TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI Bản án số: 441/2020/HS-ST Ngày 20-8-2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên;

2. Bà Trương Thị Thìn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Huy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 392/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 419/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với:

- Các bị cáo:

1. **Nhữ Xuân H** (tên gọi khác: Cò), sinh năm 1977 tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: khu phố T, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhữ Xuân T (đã chết) và bà Hồ Thị U; bị cáo có vợ tên Lê Thị C, có một con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06-4-2020 đến ngày 14-4-2020. Đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 4781 ngày 15-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn L** (tên gọi khác: không), sinh năm 1977 tại tỉnh Th; nơi đăng ký thường trú: Xóm P, xã Đ, huyện S, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: tổ I, khu phố P,

phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Lê Thị C; bị cáo có vợ tên Lê Thị H, có hai con sinh năm 2003 và năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 06-4-2020 đến ngày 24-4-2020. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh theo quyết định số 3478 ngày 24-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn Th1** (tên gọi khác: không), sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn O, xã T, thành phố T, tỉnh H; Nơi ở hiện nay: khu phố T, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ tên Đỗ Thị S (đã ly hôn năm 2009), Đào Thị Th(đã ly hôn năm 2019), có ba người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 06-4-2020 đến ngày 24-4-2020. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh theo quyết định số 3474 ngày 24-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

4. **Hồ Sỹ Q** (tên gọi khác: không), sinh năm 1966 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ U, khu phố Y, phường B, thị xã S, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: tổ T, khu phố Y, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ P (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); bị cáo có vợ tên Lê Thị V, có hai người con sinh năm 1990 và 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 06-4-2020 đến ngày 24-4-2020. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh theo quyết định số 3472 ngày 24-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

5. **Phạm Ngọc Th** (tên gọi khác: không), sinh năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn T, xã Va, huyện N, tỉnh Thanh H; Nơi ở hiện nay: tổ Y, khu phố I, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T và bà Lê Thị C; bị cáo có vợ tên Võ Thị T (đã ly hôn năm 2019), có một người con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 06-4-2020 đến ngày 24-4-2020. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh theo quyết định số 3476 ngày 24-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 16 giờ ngày 05-4-2020, tại nhà khu phố T, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do Nhữ Xuân H làm chủ, H cùng với Phạm Ngọc Th, Nguyễn Văn Th với bằng hình thức bài "Cào Liêng".

Cách thức: Bộ bài tây 52 lá, chia mỗi người 03 lá bài. Trước mỗi ván bài người chơi phải đặt trước 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Sau đó, mỗi người chơi sẽ tố thêm với số tiền cao nhất là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Người nào không theo tố thì bị thua số tiền đã bỏ ra, còn những người đồng ý theo tố thì so bài với nhau để phân thắng - thua. Người có điểm cao nhất là người thắng cược và sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã đặt cược. Cách tính điểm: Bài cao nhất là bài có "Sáp" tức là bài có 03 lá giống nhau (ví dụ 03 lá bài AAA, KKK … 222), kế đến bài "Liêng" là bài có ba lá liền nhau (ví dụ Liêng cao nhất QKA, …, thấp nhất là 234), kế tiếp là 03 lá bài hình Tây (J, Q, K), sau đó là những bài có số điểm lần lượt là 9, 8, 7... Lá bài Át (A) tính 01 điểm, lá bài hình Tây tính 10 điểm. Trong một ván bài nếu nhiều người cùng có 03 lá bài hình Tây hoặc có số điểm cao nhất bằng nhau thì sẽ tính theo "chất" xếp thứ tự từ cao xuống thấp là Cơ, Rô, Chuồn, Bích. Trong một ván bài người thắng sẽ thắng với số tiền ít nhất là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và nhiều nhất là 1.2500.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Khi tham gia đánh bạc:

- H mang theo 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc và thua hết.

- L mang theo 8.050.000đ (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, thua 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng), còn 4.750.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bỏ xuống chiếu bạc và bị thu giữ khi bị bắt.

- Th1 mang theo 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), thua 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), còn 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) bỏ xuống chiếu bạc và bị thu giữ khi bị bắt.

- Q mang theo 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng), thắng 4.850.000đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), bỏ xuống chiếu bạc 6.150.000đ (Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và bị thu giữ khi bị bắt.

- Th mang theo 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), thắng 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), bỏ xuống chiếu bạc 400.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và bị thu giữ khi bị bắt.

H đánh bạc 03 ván thì thua hết tiền nên ngồi xem. Đến 17 giờ 50 phút cùng ngày, Th, Th1, L, Q đang tham gia đánh bạc thì bị Công an phường Long Bình phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc toàn bộ số tiền 11.4000.000đ (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) do H, L, Th, Q, Th dùng đánh bạc.

Quá trình điều tra, Nhữ Xuân H, Phạm Ngọc Th, Nguyễn Văn Th1, Lê Văn L , Hồ Sỹ Q khai nhận hành vi phạm tội như trên.

(Biên bản bắt người phạm tội quả tang: 31, 32; Lời khai bị can, bút lục: 141-151, 161-173, 180-190, 200-210, 225-235; Lời khai nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác:152, 153, 241-246)

Vật chứng: Thu giữ trên chiếu bạc: 11.400.000đ (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền các bị can dùng vào việc đánh bạc; 01 bộ bài tây 52 lá. *(Bút lục số 31, 32)*

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 397/CT-VKSBH-HS ngày 08/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng Khoản 1, Điều 321 và Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 cho bị cáo H), Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo mức án như sau:

+ Phạt Nhữ Xuân H từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Phạt Lê Văn L từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Phạt Nguyễn Văn Th1 từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Phạt Hồ Sỹ Q từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Phạt Phạm Ngọc Th từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

***3. Lời nói sau cùng*:** Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ 16 giờ đến khoảng 17 giờ 50 phút ngày 05 tháng 4 năm 2020, tại nhà ở khu phố T, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do Nhữ Xuân H làm chủ, H cùng với Lê Văn L, Nguyễn Văn Th1, Hồ Sỹ Q, Phạm Ngọc Th đánh bạc bằng hình thức đánh bài "Cào Liêng" thắng thua bằng tiền, với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.4000.000đ (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Như vậy, bản Cáo trạng số 397/CT-VKSBH-HS ngày 08/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội " đánh bạc" theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc được thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- Vai trò của các bị cáo: các bị cáo không có sự bàn bạc chặt chẽ mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo chịu trách nhiệm chung số tiền nhưng phân hóa vai trò theo số tiền từng bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc. Bị cáo Hóa sử

dụng nhà để cùng các bị cáo đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc ít nhất. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc theo thứ tự từ nhiều đến ít dần là : L, Th1, Q, H và Th.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm i, s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo H có mẹ là thanh niên xung phong tham gia chống Mỹ cứu nước thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Như vậy, các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, hành vi bộc phát nhất thời và số tiền phạm tội không lớn. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là đủ để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của phát luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 11.4000.000đ (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nhữ Xuân H, Lê Văn L, Nguyễn Văn Th1, Hồ Sỹ Q, Phạm Ngọc Th phạm tội "Đánh bạc".

1. Về hình phạt:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35, Điều 58, điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Phạt bị cáo **Nhữ Xuân H** số tiền: 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35, Điều 58, điểm i, s, Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt bị cáo **Lê Văn L** số tiền 35.000.000đồng (ba mươi lăm triệu đồng)sung quỹ nhà nước.

Phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th1** số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Phạt bị cáo **Hồ Sỹ Q** số tiền 30.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Phạt bị cáo **Phạm Ngọc Th** số tiền 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, Khoản 1, Điều 46, điểm a, c, Khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 11.4000.000đ (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) do các bị cáo dùng đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 7 năm 2020, biên lai thu tiền số 000107 ngày 16/7/2020**.**

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nhữ Xuân H, Lê Văn L, Nguyễn Văn Th1, Hồ Sỹ Q, Phạm Ngọc Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Huệ